

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2025

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khải;

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoa – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp A, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Nay là ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp A, xã VB, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Nay là ấp A, xã V, thành phố Cần Thơ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 nguyên đơn ông Trần Văn T trình bày: Năm 2021, ông và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T ly hôn và được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Theo phần Quyết định thì giao con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Trần Nguyễn P, sinh ngày 05/11/2016 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông có quyền thăm nom, chăm sóc hai con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì bị đơn

không trực tiếp nuôi con mà để cho ông ngoại nuôi dưỡng, hiện tại bị đơn đã có chồng khác. Khi ông đến thăm con thì ông ngoại ngăn cản không cho gặp, ông ngoại cháu nhiều lần đánh đập và ngược đãi các cháu, ông gửi tiền để hai con ông đi học thì ông ngoại lấy xài vào mục đích cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo cho các con của ông được giáo dục, chăm sóc và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao hai cháu Trần Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Trần Nguyễn P, sinh ngày 05/11/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà vẫn đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn, không có hành vi cản trở như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đủ điều kiện kinh tế nuôi hai con, các con vẫn đảm bảo điều kiện sống và học hành. Hiện nay, bị đơn chưa có gia đình khác nhưng nguyên đơn đã có gia đình nên bị đơn không đồng ý để thay đổi người nuôi con.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Căn cứ nguyên đơn đưa ra để thay đổi trực tiếp người nuôi con từ bị đơn sang cho nguyên đơn là để đảm bảo cho các con của nguyên đơn được giáo dục, chăm sóc và phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao hai cháu Trần Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Trần Nguyễn P, sinh ngày

05/11/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[2.2] Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: “Điều 84. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

1. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều này, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

4. Trong trường hợp xét thấy cả cha và mẹ đều không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho người giám hộ theo quy định của Bộ luật dân sự.

5. Trong trường hợp có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân, cơ quan, tổ chức sau có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con:

a) Người thân thích;

b) Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình;

c) Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em;

d) Hội liên hiệp phụ nữ.”

[2.3] Căn cứ vào quy định nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi lẽ;

Thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được việc thay đổi nuôi con.

Thứ hai, người trực tiếp nuôi con vẫn đủ điều kiện nuôi con và thực tế là các con chung là hai cháu Trần Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Trần Nguyễn P, sinh ngày 05/11/2016 vẫn phát triển bình thường, vẫn được đi học mặc dù không được cấp dưỡng từ phía nguyên đơn.

Và thứ ba, vấn đề quan trọng hơn cả là nguyện vọng của các con chung là vẫn muốn tiếp tục sống cùng với bị đơn.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn T.
2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thừa phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008793 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang(nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ).
3. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
4. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Trọng Nghĩa

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Công Điện Cao Thị Ánh Hồng

Lê Trọng Nghĩa